SAO Y
Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan:
Thời gian ký: 21.02.2025 10:54:59 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 66 /KH-UBND	*Đồng Nai, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Phòng,chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025

Thực hiện Văn bản số 6284/BNN-TY ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc khẩn trương xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2025, Văn bản số 7361/BNN-TY ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xây dựng Kế hoạch và bố trí kinh phí phòng, chống dịch bệnh thủy sản năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành "Kế hoạch Phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025" với các nội dung như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Thú y;

- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y;

- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

- Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

- Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23 năm 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều cùa Quyết định số 719/2008/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

- Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, giai đoạn 2019 - 2025";

- Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi, giai đoạn 2020-2025";

- Quyết định số 1632/QĐ-TTg ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng, giai đoạn 2021-2025";

Địa chỉ: Số 2, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Số điện thoại: (0251) 822501 – Fax: (0251) 823854 - 824934

- Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030";

- Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022-2030";

- Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Dại, giai đoạn 2022-2030";

- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025";

- Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người;

- Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh thủy sản;

- Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y, dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dành cho động vật;

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

- Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

- Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều

của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

- Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

- Thông tư số 12/2024/TT-BNNPTNNT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản;

- Văn bản hợp nhất số 30/VBHN-BNNPTNT ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh thủy sản;

- Văn bản số 6284/BNN-TY ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc khẩn trương xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2025.

- Văn bản số 7361/BNN-TY ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xây dựng kế hoạch và bố trí kính phí phòng chống dịch bệnh năm 2025.

- Văn bản hợp nhất số 30/VBHN-BNNPTNT ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản;

- Kế hoạch số 3310/KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng chống bệnh Cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025;

- Kế hoạch số 4153/KH-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 4154/KH-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng chống bệnh Lở mồm long móng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 12614/KH-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi ở địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030;

- Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng chống dịch bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2022-2030;

- Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng chống bệnh Dại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2030;

- Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2024-2030;

- Căn cứ tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm giữa người và động vật trong nước và trên thế giới.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động phòng, chống, khống chế, dập tắt dịch bệnh, đặc biệt khi mới phát hiện và còn ở diện hẹp; giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm các loại dịch bệnh mới nhằm đảm bảo sản xuất, bảo vệ sức khỏe người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

- Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, phương tiện trang thiết bị cần thiết cho công tác phòng, chống dịch, sẵn sàng ứng phó khi dịch bệnh xảy ra.

- Phòng bệnh chủ động, có hiệu quả bằng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và tiêu diệt các véc tơ truyền bệnh.

- Tổ chức/cá nhân chăn nuôi phải tiêm phòng vắc xin các bệnh bắt buộc cho đàn gia súc, gia cầm theo quy định.

- Tổ chức tiêm phòng miễn phí một số bệnh cho các hộ nghèo, chăn nuôi quy mô nông hộ tại các vùng nguy cơ cao, ổ dịch cũ, có lưu hành vi rút. Tỷ lệ tiêm phòng đối với bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) đạt tối thiểu 80% tổng đàn; bệnh Cúm gia cầm (CGC) đạt tối thiểu 80% diện tiêm. Tỷ lệ bảo hộ sau tiêm phòng CGC đạt 70% trở lên.

- Chủ động giám sát lưu hành vi rút một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên gia súc, gia cầm, thủy sản và bệnh truyền nhiễm nguy hiểm giữa người và động vật.

- Tiếp tục xây dựng, duy trì các vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh (ATDB) động vật.

- Thực hiện an toàn sinh học, kiểm soát việc vận chuyển, giết mổ, trên 95% số xã không có bệnh Dịch tả heo Châu Phi (DTHCP).

- Chủ động giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát tốt dịch bệnh nhằm giảm 20% số xã ổ dịch VDNC so với năm 2024.

- Phòng chống bệnh Dại: Đối với phường, thị trấn, quản lý 95% số hộ và số chó, mèo nuôi; tỷ lệ tiêm phòng vắc xin Dại đạt trên 90%. Đối với các xã quản lý

80% số hộ và số chó, mèo nuôi; tỷ lệ tiêm phòng vắc xin Dại đạt trên 75%; 100% số huyện, thành phố giám sát được chó, mèo mắc, nghi mắc bệnh Dại.

III. PHÒNG DỊCH

1. Tập huấn, tuyên truyền

1.1. Tuyên truyền:

- Tuyên truyền bằng nhiều hình thức (báo, đài truyền hình, phát thanh, tạo các clip tuyên truyền, khẩu hiệu…) về các nội dung đến phòng, chống dịch bệnh động vật, bệnh từ động vật lây sang người, cụ thể:

+ 08 lần truyên truyền trên báo, đài truyền hình (mỗi quý 01 lần).

+ Tạo 02 clip tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh động vật và đăng tải trên các trang Web của các cơ quan, tổ chức, mạng xã hội.

+ Triển khai 02 buổi tọa đàm trên đài truyền hình: quy định mới trong chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm.

+ Tổ chức thông tin, tuyên truyền lưu động phòng chống bệnh Dại bằng xe lưu động được gắn loa phát thanh và kết hợp băng rôn dán theo xe (01 xe lưu động/huyện).

1.2. Tập huấn:

- Phối hợp tổ chức 11 lớp tập huấn cho công chức, viên chức cấp huyện, xã và các đối tượng khác (nếu có) trong công tác phòng chống dịch bệnh, xây dựng vùng ATDB và công tác thành lập, tổ chức hoạt động của đội bắt chó thả rông.

- Bồi dưỡng kiến thức về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm với đối tượng là thú y cơ sở 01 lớp/142 nhân viên thú y cấp xã.

- Tổ chức 02 lớp tập huấn để cập nhật quy định mới về phòng chống dịch bệnh, xây dựng vùng, cơ sở ATDB cho các đối tượng là chủ trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

2. Phòng dịch động vật trên cạn

2.1. Tiêu độc khử trùng:

- Thực hiện từ 03 - 04 đợt tại những nơi nguy cơ cao như: nơi công cộng, đường ấp, xã, chợ, hộ chăn nuôi, nơi tiêu hủy gia súc, gia cầm…. nhằm làm sạch môi trường, hạn chế lây lan mầm bệnh; dự kiến 60 triệu m^2; kinh phí từ nguồn ngân sách.

- Tiêu độc sát trùng phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào địa bàn tỉnh; tại các chợ có kinh doanh động vật, sản phẩm động vật thực hiện sau mỗi phiên chợ; kinh phí xã hội hóa.

2.2. Xây dựng, duy trì cơ sở, vùng ATDB:

- Vùng ATDB (kinh phí từ nguồn ngân sách):

+ Đối với bệnh CGC và Newcastle: Thẩm định mới 03 vùng cấp huyện: Nhơn Trạch, Tân Phú, Xuân Lộc; tái thẩm định 06 vùng cấp huyện: Cẩm Mỹ, Long Thành, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Định Quán, Trảng Bom.

+ Đối với bệnh Dại: Xây dựng mới 11 vùng ATDB bệnh Dại cấp xã tại thành phố Biên Hòa (07), Long Khánh (04); duy trì 06 vùng cấp xã với bệnh Dại: Biên Hòa (05), Long Khánh (01).

- Cơ sở ATDB: Duy trì, tái thẩm định 338 cơ sở (trang trại) an toàn với một số bệnh; kinh phí từ nguồn xã hội hóa.

2.3. Giám sát:

2.3.1. Giám sát lâm sàng:

- Tổ chức kiểm tra, giám sát địa bàn, phát hiện nhanh, báo cáo kịp thời các trường hợp gia súc, gia cầm và thủy sản bệnh, chết trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức kiểm tra lâm sàng trong công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ trên địa bàn.

- Tổ chức tiếp nhận thông tin từ người dân về tình hình dịch bệnh trên địa bàn; kiểm tra xác minh và xử lý kịp thời các thông tin.

2.3.2. Giám sát chủ động:

2.3.2.1. Đối với trang trại:

- Các cơ sở ATDB thực hiện giám sát theo quy định của Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Các trang trại chưa được công nhận là cơ sở ATDB thực hiện giám sát theo quy định tại Điều 16 Luật Thú y, thực hiện giám sát dịch bệnh động vật từ 01-02 lần/năm; khi tham gia chương trình giám sát, chủ cơ sở chăn nuôi được hưởng quyền lợi theo quy định; kinh phí do chủ cơ sở chi trả. Các trang trại tham gia chương trình giám sát thực hiện giám sát các bệnh sau:

+ Đối với bệnh CGC và Newcastle: Thực hiện giám sát các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn 10 huyện, thành phố (trừ thành phố Biên Hòa).

+ Bệnh LMLM: Thực hiện theo Kế hoạch số 4154/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Các bệnh khác (DTHCP, VDNC...) khi trang trại có nhu cầu.

2.3.2.2. Đối với cở sở chăn nuôi nông hộ:

Kinh phí giám sát từ nguồn ngân sách, giám sát các bệnh sau:

- Bệnh CGC: 2.224 mẫu swab gộp xét nghiệm lưu hành vi rút H5, trong đó:

+ 1.608 mẫu swab gộp ở cơ sở chăn nuôi gồm: 134 xã duy trì, tái thẩm định (nằm trong vùng ATDB cấp huyện) x 12 mẫu/xã = 1. 608 mẫu gộp.

+ 420 mẫu swab gộp ở (chợ, điểm) kinh doanh gia cầm gia cầm: 07 mẫu gộp/chợ x 03 chợ/huyện x 10 huyện x 02 đợt = 420 mẫu gộp.

+ 196 mẫu swab tại cơ sở giết mổ: 07 gộp/cơ sở x 14 cơ sở x 02 đợt.

- Bệnh Newcastle: 134 xã duy trì, tái thẩm định (nằm trong vùng ATDB cấp huyện) x 12 mẫu/xã = 1. 608 mẫu swab gộp (lồng ghép trong lấy mẫu giám sát CGC hộ chăn nuôi).

- Bệnh LMLM lấy mẫu huyết thanh trên bò: 30 mẫu/xã x 03 xã/huyện x 10 huyện x 2 đợt/năm = 1.800 mẫu huyết thanh bò.

- Bệnh DTHCP: 2.220 mẫu môi trường, trong đó: 1.656 mẫu gộp môi trường ở cơ sở chăn nuôi; 120 mẫu ở cơ sở giết mổ; 400 mẫu ở các điểm bán thịt heo để xét nghiệm giám sát lưu hành vi rút, 44 mẫu xét nghiệm mở rộng khi có mẫu dương tính.

- Bệnh VDNC: 690 mẫu xét nghiệm lưu hành vi rút tại địa phương có nguy cơ cao, đã từng có dịch bệnh VDNC.

- Bệnh Dại: 2.409 mẫu huyết thanh xét nghiệm kháng thể Dại trong đó:

+ Đối với xây dựng mới 11 vùng cấp xã (07 thành phố Biên Hòa, 04 thành phố Long Khánh; trong đó 03 phường thành phố Biên Hòa và 01 phường Long Khánh đã lấy mẫu giám sát năm 2024, thực hiện lấy mẫu giám sát 01 lần năm 2025): 7 vùng x 61 mẫu/đợt/xã x 02 đợt/năm + 4 vùng x 61 mẫu/đợt/xã = 1.089 mẫu;

+ Đối với duy trì 6 vùng cấp xã (05 thành phố Biên Hòa, 01 thành phố Long Khánh) x 61 mẫu x 01 đợt/năm = 366 mẫu huyết thanh;

+ Đối với 09 huyện (trừ thành phố Long Khánh và Biên Hòa), mỗi huyện chọn ngẫu nhiên 03 xã, mỗi xã lấy 35 mẫu huyết thanh = 945 mẫu huyết thanh.

2.3.3. Giám sát bị động:

- Lấy mẫu xét nghiệm khi xuất hiện bệnh, nghi ngờ bệnh truyền nhiễm phải công bố dịch, bệnh truyền lây giữa động vật và người, dự kiến 175 mẫu bị động khi có dịch.

- Lấy mẫu giám sát lại khi có mẫu giám sát chủ động dương tính với các bệnh CGC, Newcastle và DTHCP.

- Điều tra ổ dịch được thực hiện đối với các trường hợp nghi ngờ có ổ dịch bệnh động vật trong Danh mục bệnh động vật trên cạn phải công bố dịch, bệnh truyền lây giữa động vật và người, bệnh động vật cấm giết mổ, chữa bệnh và phải được tiến hành trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin về ổ dịch.

2.4. Tiêm phòng:

2.4.1. Đối với kinh phí từ nguồn xã hội hóa

Các chủ cơ sở chăn nuôi phải chủ động tiêm phòng cho đàn vật nuôi đối với các bệnh tiêm phòng bắt buộc như sau:

- Trên gia súc (trâu bò): Bệnh LMLM, VDNC, Tụ huyết trùng; dê cừu: Bệnh LMLM; heo: Bệnh LMLM, Dịch tả cổ điển; chó, mèo: Bệnh Dại.

- Trên gia cầm (gà): Bệnh Newcastle, CGC; thủy cầm: Bệnh Dịch tả vịt, CGC.

2.4.2. Đối với nguồn kinh phí từ ngân sách

Kinh phí 100% từ nguồn ngân sách tổ chức tiêm phòng một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm sau:

- Bệnh CGC (Quyết định số 172/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ): Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia cầm chăn nuôi nông hộ trên địa bàn các huyện nguy cơ cao gồm: Trảng Bom, Cẩm Mỹ và Vĩnh Cửu.

- Bệnh LMLM (Quyết định số 1632/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ): Tổ chức tiêm phòng cho đàn trâu, bò chăn nuôi nông hộ trên địa bàn 50 đơn vị cấp xã có ổ dịch cũ hoặc có kết quả giám sát lưu hành vi rút dương tính các năm 2023, 2024 *(phụ lục I đính kèm)*.

- Hộ nghèo có chăn nuôi (Quyết định số 90/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn bản số 653/UBND-CNN ngày 24 tháng 01 năm 2007 của UBND tỉnh về việc chính sách cấp bách cho công tác phòng, chống dịch gia súc, gia cầm): Tiêm phòng các bệnh LMLM (trâu, bò, dê, cừu, heo), Tụ huyết trùng trâu bò, Dịch tả heo cổ điển.

- Bệnh VDNC trâu, bò (Quyết định số 1814/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ): Tiêm phòng 01 đợt/năm cho đàn trâu, bò chăn nuôi nông hộ.

2.4.3. Tạo nguồn vắc xin: Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí đủ để mua vắc xin đấu thầu 210 ngàn liều vắc xin phục vụ công tác chống dịch, xử lý ổ dịch đối với bệnh LMLM, Cúm gia cầm, Dại và tiêm phòng khi có lưu hành vi rút Cúm gia cầm, LMLM; thu hồi kinh phí các huyện và hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định (trước ngày 31/12/2025).

2.5. Phòng chống bệnh Dại (quản lý đàn chó, mèo):

- Chủ nuôi chó, mèo có trách nhiệm tiêm phòng vắc xin Dại cho vật nuôi, đăng ký, khai báo nuôi chó, mèo với chính quyền cấp xã; cam kết nuôi nhốt chó, mèo trong khuôn viên gia đình; chó, mèo khi đưa ra khỏi nhà phải được xích, rọ mõm và có người dắt để phòng cắn người.

- Hàng năm thống kê và lập danh sách các hộ nuôi chó, mèo để hỗ trợ cho công tác tiêm phòng vắc xin Dại; quản lý chặt chẽ chó, mèo thông qua việc thống kê định kỳ hàng năm và thường xuyên cập nhật biến động đàn; cập nhật số liệu trên hệ thống báo cáo trực tuyến.

- Thành lập Đội bắt chó chạy rông: Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo thành lập các đội chuyên trách để bắt chó thả rông và động vật mắc bệnh Dại, có dấu hiệu mắc bệnh Dại; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về địa điểm tạm giữ chó bị bắt để chủ vật nuôi đến nhận; áp dụng các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ vật nuôi theo quy định; quyết định biện pháp xử lý chó bị bắt giữ trong trường hợp sau 48 giờ kể từ khi có thông báo mà không có người nhận theo quy định tại Phụ lục 15 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử phạt các trường hợp vi phạm trong quản lý nuôi chó, mèo theo quy định của pháp luật.

3. Phòng dịch thủy sản

3.1. Giám sát chủ động: Kinh phí giám sát từ nguồn ngân sách.

3.1.1. Trên tôm:

- Tôm nước lợ (tôm sú, tôm thẻ): Bệnh đốm trắng (WSD), hoại tử gan tụy cấp tính ở tôm nuôi (AHPND), hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô (IHHND), vi bào tử trùng (EHP), hội chứng Taura (TS), đầu vàng (YHD), bệnh do DIV1 (DIV1), hoại tử cơ (IMN). Số lượng 30 cơ sở x 01 đợt/năm = 30 mẫu.

- Tôm càng xanh (giống và thương phẩm): Bệnh trắng đuôi (WTD) và bệnh do DIV1 (DIV1). Tôm giống 01 cơ sở x 04 đợt/năm = 04 mẫu; tôm thương phẩm nông hộ 20 cơ sở x 1 đợt/năm = 20 mẫu; tổng cộng 24 mẫu.

3.1.2. Trên cá nước ngọt:

- Cá tra nuôi thương phẩm: Bệnh gan thận mủ (ESC) và bệnh xuất huyết. Số lượng 10 cơ sở x 01 đợt/năm =10 mẫu.

- Cá nước ngọt khác (giống và thương phẩm): Bệnh xuất huyết ở cá chép (SVC) và bệnh do Koi Herpes virus (KHV), bệnh do Tilapia Lake Virus (TiLV) ở cá rô phi, cá điêu hồng. Số lượng 20 cơ sở giống x 01 đợt/năm = 20 mẫu; 60 cơ sở nuôi thương phẩm (30 ao và 30 lồng bè) x 1 đợt/năm = 60 mẫu, tổng cộng 80 mẫu.

3.1.3. Trên hàu: Bệnh do Perkinsus (tác nhân P. marinus, P. olsseni). Số lượng 30 cơ sở x 1 đợt/năm = 30 mẫu.

3.2. Giám sát bị động (khi có thủy sản chết bất thường)

- Trong vòng 01 ngày kể từ khi nhận được thông tin, cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y điều tra xác minh, thu thập thông tin tại cơ sở và báo cáo dịch bệnh theo quy định.

- Lấy mẫu xét nghiệm để xác định nguyên nhân.

IV. CHỐNG DỊCH

1. Chống dịch động vật trên cạn

1.1. Khai báo, chẩn đoán, điều tra dịch bệnh:

- Chủ vật nuôi, người hành nghề thú y và người dân khi phát hiện động vật mắc bệnh, chết, có dấu hiệu bất thường phải báo ngay cho thú y viên, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan thú y gần nhất.

- Nhân viên thú y cấp xã khi phát hiện hoặc nhận được tin báo phải có trách nhiệm kiểm tra thông tin, chẩn đoán lâm sàng, hướng dẫn ban đầu để hạn chế dịch bệnh lây lan; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện.

- Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện khi nhận được tin báo phải xác minh thông tin, chẩn đoán lâm sàng, điều tra ổ dịch, lấy mẫu xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh; hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

1.2. Xử lý ổ bệnh truyền nhiễm khi chưa công bố dịch:

- Phát hiện ổ dịch, nhanh chóng khoanh vùng, xác định được tác nhân gây bệnh và xử lý triệt để không để dịch lây lan rộng.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập đoàn công tác, lập biên bản và ban hành quyết định tiêu hủy. Thành phần đoàn gồm đại diện lãnh đạo địa phương, các đoàn thể, ấp/khu phố; cán bộ chuyên môn thú y cấp tỉnh hoặc huyện, đại diện phòng Nông nghiệp/Kinh tế; nhân viên thú y cấp xã. Tiến hành tiêu hủy đúng quy định tại địa điểm đã được xác định.

- Tiêm phòng khẩn cấp (đối với bệnh có vắc xin) cho gia súc, gia cầm khỏe mạnh tại các ấp có dịch; đồng thời tiêm phòng bao vây ổ dịch theo hướng từ ngoài vào trong đối với vật nuôi mẫn cảm với bệnh tại các ấp chưa có dịch trong cùng xã và các xã tiếp giáp xung quanh xã có dịch. Đối với bệnh VDNC, tiêm phòng cho đàn trâu bò trên địa bàn toàn tỉnh.

- Vệ sinh môi trường, tiêu độc khử trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi, nơi tiêu hủy, dụng cụ chăn nuôi, giết mổ, phương tiện vận chuyển và các khu vực khác trong ấp, xã có ổ dịch.

- Tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh; tổ chức kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào ổ dịch.

1.3. Xử lý khi phải công bố dịch: xác định giới hạn vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm; đặt biển báo, chốt kiểm soát, hướng dẫn việc đi lại, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi qua vùng có dịch.

1.3.1. Đối với vùng dịch:

- Cấm người không có nhiệm vụ vào nơi có động vật mắc bệnh hoặc chết; hạn chế người ra vào vùng có dịch;

- Cấm giết mổ, lưu thông động vật, sản phẩm động vật mẫn cảm với bệnh trong vùng có dịch, trừ trường hợp được phép vận chuyển theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Khẩn cấp phòng hoặc áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho động vật mẫn cảm trong vùng có dịch;

- Vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi, nơi chăn thả động vật mắc bệnh, phương tiện, dụng cụ dùng trong chăn nuôi, chất thải theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Xử lý vật nuôi mắc bệnh, chết theo quy định.

1.3.2. Đối với vùng bị uy hiếp:

- Tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Kiểm soát việc đưa vào, mang ra khỏi vùng dịch uy hiếp động vật mẫm cảm với bệnh dịch động vật đã công bố và sản phẩm của chúng.

- Kiểm soát chặt chẽ việc giết mổ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trong vùng dịch bị uy hiếp.

- Tiêm phòng vắc xin và áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho động vật mẫn cảm.

1.3.3. Đối với vùng đệm: Kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển, giết mổ, buôn bán động vật, sản phẩm động vật; theo dõi, giám sát động vật mẫn cảm.

2. Chống dịch thủy sản

2.1. Khai báo, chẩn đoán, điều tra dịch bệnh:

- Chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản, cá nhân hành nghề thú y khi phát hiện thủy sản mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm phải báo ngay cho nhân viên thú y cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan thú y nơi gần nhất.

- Nhân viên thú y cấp xã khi phát hiện hoặc nhận được tin báo, có trách nhiệm kiểm tra thông tin, chẩn đoán lâm sàng, hỗ trợ cơ quan thú y lấy mẫu xét nghiệm; hướng dẫn chủ cơ sở thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Thú y; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện.

- Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện khi nhận được thông báo, có trách nhiệm xác minh thông tin, chẩn đoán lâm sàng, điều tra ổ dịch; lấy mẫu xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh; hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

2.2. Chống dịch:

Triển khai các biện pháp chống dịch theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn Luật.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí phòng dịch *(Phụ lục II đính kèm)*

1.1. Tổng kinh phí phòng dịch: Kinh phí phòng dịch là 33.499.260.000 đồng.

1.2. Nguồn kinh phí: từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh: 11.155.673.000 đồng (*Mười một tỷ, một trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) và từ nguồn ngân sách huyện: 22.343.586.000 đ (*Hai mươi hai tỷ, ba trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng)*. Cụ thể:

1.2.1. Kinh phí tỉnh:

- Kinh phí tỉnh đã được phê duyệt là 3.352.910.000 đồng: Phòng bệnh LMLM 355.160.000 đồng, phòng bệnh CGC 353.435.000 đồng, phòng bệnh DTHCP 1.032.200.000 đồng, phòng bệnh VDNC 610.181.000 đồng, phòng bệnh thủy sản 605.520.000 đồng, phòng bệnh Dại 393.414.000 đồng.

Kinh phí tỉnh đề nghị tiếp tục phê duyệt cho công tác phòng bệnh động vật trên cạn là: 7.802.763.000 đồng.

1.2.2. Kinh phí huyện:

- Kinh phí huyện đã được phê duyệt là 9.342.536.000 đồng: Phòng bệnh LMLM 1.431.533.000 đồng, phòng bệnh CGC 2.423.280.000 đồng, phòng bệnh VDNC 3.284.640.000 đồng, phòng bệnh thủy sản 350.000.000 đồng, phòng bệnh Dại 1.853.083.000 đồng.

- Kinh phí huyện đề nghị tiếp tục phê duyệt cho công tác phòng bệnh động vật trên cạn là 13.001.050.000 đồng.

2. Kinh phí chống dịch ***(chỉ thực hiện khi có dịch)*** *(phụ lục III đính kèm)*

2.1. Khi có một ổ dịch nhưng không công bố dịch:

- Dịch CGC là 554.592.000 đồng. Trong đó kinh phí tỉnh là 97.767.000 đồng, kinh phí huyện là 456.825.000 đồng.

- Dịch LMLM là 627.709.000 đồng. Trong đó kinh phí tỉnh là 75.542.000 đồng, kinh phí huyện là 552.167.000 đồng.

- Dịch heo Tai xanh là 642.795.000 đồng. Trong đó kinh phí tỉnh là 73.778.000 đồng, kinh phí huyện là 569.017.000 đồng.

- Dịch tả heo Châu Phi là 510.428.000 đồng. Trong đó kinh phí tỉnh là 74.978.000 đồng, kinh phí huyện là 435.450.000 đồng.

- Dịch VDNC trên trâu, bò là 236.628.000 đồng. Trong đó kinh phí tỉnh là 69.278.000 đồng, kinh phí huyện là 167.350.000 đồng.

- Dịch bệnh Dại chó, mèo là 324.907.000 đồng. Trong đó kinh phí tỉnh là 94.402.000 đồng, kinh phí huyện là 232.505.000 đồng.

- Dịch bệnh thủy sản là 256.706.000 đồng. Trong đó kinh phí tỉnh là 51.706.000 đồng, kinh phí huyện là 205.000.000 đồng.

2.2. Khi công bố dịch động vật ở một xã:

- Chống dịch CGC là 1.163.334.000 đồng. Trong đó kinh phí tỉnh là 194.409.000 đồng, kinh phí huyện là 969.425.000 đồng.

- Chống dịch LMLM là 995.201.000 đồng. Trong đó kinh phí tỉnh là 163.634.000 đồng, kinh phí huyện là 831.567.000 đồng.

- Chống dịch heo Tai xanh 991.237.000 đồng. Trong đó kinh phí tỉnh là 161.870.000 đồng, kinh phí huyện là 829.367.000 đồng.

- Chống dịch tả heo Châu Phi là 1.255.770.000 đồng. Trong đó kinh phí tỉnh là 180.170.000 đồng, kinh phí huyện là 1.075.600.000 đồng.

- Chống dịch VDNC trên trâu, bò là 498.870.000 đồng. Trong đó kinh phí tỉnh là 157.370.000 đồng, kinh phí huyện 341.500.000 đồng.

- Chống dịch bệnh Dại chó, mèo là 479.719.000 đồng. Trong đó kinh phí tỉnh là 146.264.000 đồng, kinh phí huyện là 333.455.000 đồng.

- Chống dịch thủy sản là 1.005.174.000 đồng. Trong đó kinh phí tỉnh là 270.990.000 đồng, kinh phí huyện là 734.184.000 đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì về công tác tổng hợp, xây dựng dự toán phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025.

b) Xây dựng nội dung tuyên truyền và tổ chức tập huấn về phòng chống dịch bệnh, an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt...cho người nuôi trồng thủy sản, sản xuất, kinh doanh động vật, hành nghề thú y tự do và các cán bộ thú y.

c) Phối hợp với cơ quan truyền thông và địa phương tổ chức tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản.

d) Hướng dẫn các nội dung liên quan đến công tác tiêm phòng, xác định chủng loại vắc xin phù hợp để khuyến cáo sử dụng hiệu quả trên địa bàn.

đ) Huy động cán bộ chuyên môn trong ngành hỗ trợ các địa phương trong công tác phòng chống dịch; tổng hợp báo cáo tình hình dịch tễ, kết quả tiêm phòng theo quy định.

e) Cung ứng vắc xin, vật tư đầy đủ, kịp thời cho công tác phòng, chống dịch theo kế hoạch. Xây dựng kế hoạch và tổ chức lấy mẫu giám sát định kỳ và sau tiêm phòng.

g) Hướng dẫn thực hiện vệ sinh môi trường, tiêu độc khử trùng tại các nơi có dịch bệnh xảy ra và nơi có nguy cơ cao các đợt trong năm.

h) Thường xuyên cập nhật văn bản chỉ đạo, tình hình dịch bệnh trên địa bàn để tham mưu điều chỉnh các biện pháp cho phù hợp.

i) Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức, hoạt động Đội bắt chó chạy rông.

k) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản, đặc biệt những nơi có đàn gia súc, gia cầm lớn.

l) Tăng cường năng lực chẩn đoán, xét nghiệm, giám sát, điều tra ổ dịch; lấy mẫu xét nghiệm gia súc, gia cầm, thủy sản mắc bệnh, nghi mắc bệnh và lấy mẫu giám sát tác nhân gây bệnh nguy hiểm, bệnh mới để cảnh báo dịch bệnh.

m) Thẩm định, đánh giá vùng, cơ sở ATDB theo quy định; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác duy trì vùng, cơ sở ATDB.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí tổ chức kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Tài Nguyên và Môi trường: Phối hợp, hướng dẫn địa phương trong việc lựa chọn địa điểm tiêu hủy gia súc, gia cầm và thủy sản mắc bệnh, chết; phối hợp với ngành thú y hướng dẫn các huyện, thành phố về quy trình tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh.

4. Sở Y tế

a) Thực hiện các nội dung theo Quy chế phối hợp với ngành nông nghiệp.

b) Kiểm tra điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo phân cấp, phối hợp với ngành nông nghiệp, điều tra dịch tễ khi phát hiện người bị nhiễm bệnh CGC, Liên cầu khuẩn heo, bệnh Dại….

c) Tổ chức giám sát, hướng dẫn các biện pháp phòng chống bệnh Cúm A (H5N1) và bệnh Dại trên người; tổ chức điều trị bệnh Cúm A (H5N1), tiêm phòng, theo dõi đối với người bị động vật mắc, nghi mắc bệnh Dại cắn, cào.

d) Xây dựng kế hoạch, dự trù và bố trí kinh phí cụ thể chủ trì triển khai các nội dung của Chương trình về phòng, chống bệnh Dại trên người.

đ) Xây dựng, ban hành các tài liệu chuyên môn kỹ thuật, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tiêm phòng vắc xin Dại và huyết thanh kháng Dại cho người. Đồng thời bố trí cán bộ chuyên môn thường trực tất cả các ngày trong tuần; đảm bảo 100% bệnh nhân có nhu cầu đều được tư vấn và tiêm phòng bệnh Dại thuận lợi, an toàn.

e) Phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan hướng dẫn và tổ chức triển khai truyền thông phòng, chống bệnh Dại trong mạng lưới các ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các các sở, ngành liên quan tổ chức truyền thông học đường và phát động các nội dung hưởng ứng ngày "Thế giới phòng chống bệnh Dại" vào ngày 28/9 hàng năm ở các địa phương, cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh.

g) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng clip tuyên truyền chung phòng, chống dịch bệnh Dại; đăng tải lên Website, mạng xã hội của Sở quản lý.

5. Sở Công Thương: Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai xây dựng mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm áp dụng TCVN 11856:2017 - Chợ kinh doanh thực phẩm; xây dựng chợ đạt chuẩn chợ văn minh, chợ văn hóa theo quy định.

6. Sở Giao thông vận tải

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, chủ phương tiện giao thông chấp hành nghiêm các quy định về vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và động vật thủy sản. Huy động các phương tiện vận chuyển tham gia phòng, chống dịch.

b) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông và các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng Quản lý thị trường, Thú y, Công an đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển động vật và sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc tại các ga tàu, bến xe, đầu mối giao thông.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế tổ chức, xây dựng, thực hiện kế hoạch truyền thông học đường về phòng, chống bệnh Dại.

b) Chỉ đạo các đơn vị, trường học lồng ghép nội dung giáo dục sức khỏe và kiến thức phòng bệnh Dại, xử trí vết thương khi bị súc vật cắn,... vào các buổi học ngoại khóa, tổ chức buổi tìm hiểu về bệnh Dại và một số cách phòng, chống trong các nhà trường.

8. Công an tỉnh

a) Huy động lực lượng tham gia các trạm, chốt kiểm dịch động vật tạm thời (nếu có) và Trạm kiểm dịch Ông Đồn; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định của Nhà nước về phòng, chống dịch bệnh động vật. Chỉ đạo lực lượng công an ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các vùng xảy ra dịch (nếu có).

b) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát môi trường phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm, Chi cục Quản lý thị trường

trong công tác kiểm tra các hoạt động kinh doanh, buôn bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, chế biến động vật và sản phẩm động vật.

c) Điều tra, cập nhật danh sách các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong hoạt động buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ, chế biến động vật, sản phẩm động vật nhập lậu, nghi nhập lậu; các hoạt động thu gom, mua, bán, sơ chế, chế biến động vật thủy sản không rõ nguồn gốc; tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; triển khai các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức đấu tranh, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền về tác hại của dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản nhằm nâng cao nhận thức cho Nhân dân trong chăn nuôi.

b) Vận động Nhân dân kịp thời phát hiện, thông tin cho chính quyền địa phương và cơ quan chức năng khi có động vật mắc bệnh, chết không rõ nguyên nhân; hưởng ứng kế hoạch tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng nhằm phòng ngừa và ngăn chặn các loại dịch bệnh trong chăn nuôi.

c) Phối hợp chính quyền cùng với cơ quan chức năng trong giám sát kế hoạch hoạt động phòng chống dịch bệnh động vật nói chung và DTHCP nói riêng có hiệu quả.

10. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh rà soát, thực hiện khoanh nợ, giãn nợ, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm vay lãi, cho vay mới... tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở chăn nuôi vượt qua khó khăn, phát triển sản xuất, ổn định đời sống do ảnh hưởng của dịch theo các quy định hiện hành.

11. Cục Quản lý thị trường: Phối hợp cùng các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác kiểm tra, kiểm soát vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và động vật thủy sản trên địa bàn.

12. Đài Phát thanh Truyền hình, Báo Đồng Nai: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành liên quan thực hiện tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản định kỳ và đột xuất phát trên sóng truyền hình và đăng báo theo nội dung Kế hoạch phòng chống dịch bệnh năm 2025; đồng thời thông tin kịp thời, chính xác cho người dân về diễn biến tình hình bệnh, nhất là DTHCP, VDNC… và các biện pháp phòng chống dịch.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa và Long Khánh

a) Trên cơ sở Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2025 chi tiết, cụ thể để triển khai thực hiện trên địa bàn quản lý.

b) Phối hợp các tổ chức đoàn thể, tuyên truyền về công tác phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi như: Chăn nuôi an toàn sinh học, tiêu độc khử trùng; nghĩa vụ của người chăn nuôi phải thực hiện tiêm phòng các bệnh tiêm phòng bắt buộc theo quy định; tổ chức phát động ngày "Thế giới phòng chống bệnh Dại" vào ngày 28/9 hàng năm trên địa bàn quản lý.

c) Hướng dẫn người chăn nuôi, thú y cơ sở tăng cường theo dõi đàn gia súc, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi, tổ chức thực hiện theo đúng quy định đối với công tác tái đàn heo; hướng dẫn người nuôi trồng, sản xuất, kinh doanh động vật thủy sản áp dụng quy trình quản lý chăm sóc, phòng bệnh chủ động trong quá trình nuôi.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục kiểm tra đánh giá, phân loại cơ sở giết mổ hiện có trên địa bàn, thu hồi giấy phép các cơ sở không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm; đồng thời triển khai nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung trên địa bàn.

đ) Tổ chức kiểm tra các trang trại chăn nuôi nằm trong khu vực cấm nuôi để kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm về vệ sinh môi trường, vệ sinh thú y và có kế hoạch di dời hoặc ngưng chăn nuôi.

e) Thống kê số lượng đàn gia súc, gia cầm; dự trù vắc xin, vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

g) Xây dựng kế hoạch, kinh phí, quy chế tổ chức hoạt động Đội bắt chó chạy rông; xử lý chó, mèo bị bắt giữ, chưa tiêm phòng vắc xin bệnh Dại trên địa bàn quản lý theo quy định.

h) Củng cố đội liên ngành, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động kinh doanh, buôn bán, giết mổ động vật, tiêu thụ sản phẩm động vật để kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm theo quy định.

i) Tăng cường công tác giám sát dịch bệnh, phát hiện sớm các ổ dịch, bao vây xử lý nhanh khi còn ở diện hẹp.

k) Triển khai các đợt vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, chợ, điểm buôn bán, giết mổ bằng vôi bột hoặc hóa chất; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ.

l) Rà soát, dự phòng sẵn các phương án tiêu hủy, nơi chôn, đốt động vật, bao gồm cả hóa chất, dụng cụ và phương tiện vận chuyển từ ổ dịch đến nơi tiêu hủy.

m) Rà soát, thống kê tổng đàn theo trang trại, nông hộ để có số liệu chính xác phục vụ công tác phòng chống dịch, quản lý chăn nuôi.

n) Thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản, khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra và khôi phục nuôi trồng thủy sản trên địa bàn.

o) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; kiểm tra, giám sát việc tổ chức tiêm phòng gia súc, gia cầm, tiêu độc khử trùng, giám sát dịch tễ, báo cáo kịp thời tình hình dịch bệnh; xử lý các vi phạm về phòng chống dịch.

Trên đây là "Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025"; đề nghị các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh để chỉ đạo, xử lý./.

Nơi nhận:
- Đơn vị thực hiện (Mục VI);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN.

(Khoa/Kehoachpcdb/18.02-95)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hoàng